

Nhà thờ Đệ c Bà Sài Gòn

Tác Giả: Saigon Echo s u t m
Thứ Sáu, 15 Tháng 10 Năm 2010 05:48

Nhà thờ Đệ c Bà Sài Gòn, tên chính thức là Vương cung thánh đường Chính tòa Đệ c Mẹ Vô nhiễm Nguyên tử

Nhà thờ: Tên chính Vương cung thánh đường Chính tòa Đệ c Mẹ Vô nhiễm Nguyên tử.

Nhà thờ Đệ c Bà Sài Gòn (năm 2007)

Tôn giáo: Công giáo Rôma
Chức năng: Nhà thờ chính tòa
Quốc gia: Việt Nam
Vùng: Thành phố Hồ Chí Minh
Thành phố: Sài Gòn
Địa chỉ: Công trường Công xã Paris
Kiến trúc sư: J. Bourad
Phong cách Kiến trúc: Roman
Cao: 57 mét (đỉnh thánh giá)

Nhà thờ Đệ c Bà Sài Gòn, tên chính thức là Vương cung thánh đường Chính tòa Đệ c Mẹ Vô nhiễm Nguyên tử (Immaculate Conception Cathedral Basilica), là nhà thờ lớn nhất và đệ c số c nhất tại Sài Gòn với 2 tháp chuông cao 60 m, tọa lạc tại trung tâm thành phố (Số 1 Công trường Công xã Paris, Quận 1). Đây là một trong những công trình kiến trúc tôn giáo đệ c số c thu hút nhiều khách tham quan nhất tại thành phố.

Lịch sử

Ngay sau khi chiếm Sài Gòn, Pháp đã cho lập nhà thờ để làm nơi hành lễ cho tín đồ Công giáo trong đoàn quân viễn chinh. Ngôi nhà thờ đầu tiên được lập ở đường số 5 (nay là đường Ngô Đệ c Kiên). Đây là một ngôi chùa nhà cửa hoang do chiến tranh, cửa sổ Lefebvre đã biến ngôi chùa này thành nhà thờ.

Nhà thờ Đốc Bà Sài Gòn

Tác Giả: Saigon Echo s̄ u t̄ m
Thứ Sáu, 15 Tháng 10 Năm 2010 05:48

Nhà thờ đ̄ u tiên đó quá nh̄ nên vào năm 1863, Đô đ̄ c Bonard đã quȳ t đ̄ nh cho kh̄ i công xây đ̄ ng ̄ n̄ i khác m̄ t thánh đ̄ ng b̄ ng ḡ bên b̄ "Kinh L̄ n" (còn ḡ i là kinh Charner, th̄ i Vī t Nam C̄ ng hòa là tr̄ s̄ Tòa T̄ p t̄ ng). C̄ đ̄ o Lefebvre t̄ ch̄ c "L̄ đ̄ t viên đá đ̄ u tiên" xây đ̄ ng nhà thờ vào ngày 28 tháng 3 năm 1863. Nhà thờ xây c̄ t b̄ ng ḡ , hoàn thành năm 1865, ban đ̄ u ḡ i là Nhà thờ Saigon. V̄ sau, do nhà thờ ḡ này b̄ h̄ h̄ i nhī u vì m̄ i m̄ t, các bū i l̄ đ̄ c t̄ ch̄ c trong phòng khánh tī t c̄ a "dinh Th̄ ng Đ̄ c" cũ, v̄ sau c̄ i thành ch̄ ng vī n Taberd, cho đ̄ n khi nhà thờ l̄ n xây xong.

Tháng 8 năm 1876, Th̄ ng đ̄ c Nam k̄ Duperré đã t̄ ch̄ c m̄ t k̄ thi v̄ đ̄ án kī n trúc nhà thờ m̄ i. Ngoài m̄ c tiêu có ch̄ th̄ ph̄ ng, hành l̄ cho tín đ̄ , vī c xây đ̄ ng nhà thờ l̄ n cũng n̄ m trong m̄ c đích phô tr̄ ng đ̄ o Công giáo và s̄ vĩ đ̄ i c̄ a n̄ n văn minh Pháp tr̄ c nḡ i dân thū c đ̄ a. V̄ t̄ qua 17 đ̄ án thī t k̄ khác, đ̄ án c̄ a kī n trúc s̄ J. Bourad v̄ i kī n trúc theo kī u Roman c̄ i biên pha tr̄ n nét Gotich đã đ̄ c ch̄ n.



Nhà thờ Đốc Bà Sài Gòn

Nhà thờ Đốc Bà Sài Gòn, m̄ t bên

Ban đ̄ u, đ̄ a đī m xây c̄ t đ̄ c đ̄ ng ̄ 3 n̄ i:

- Trên n̄ n Tr̄ ng thi cũ (nay là góc đ̄ ng Lê Dū n và Hai Bà Tr̄ ng, t̄ c v̄ trí tòa Lãnh s̄ Pháp).
- ̄ khu Kinh L̄ n (t̄ i v̄ trí nhà thờ cũ, nay thū c đ̄ ng Nguȳ n Hū).
- V̄ trí hī n nay.

Ngày t̄ i v̄ trí hī n nay, v̄ n t̄ ng có đ̄ lū n v̄ s̄ tranh ch̄ p c̄ a ba phía: nhà c̄ m quȳ n Pháp mū n xây c̄ t m̄ t nhà hát ̄ đây, phía Tin Lành mū n c̄ t nhà thờ Tin Lành và phía Công giáo mū n xây nhà thờ Công giáo. Sau m̄ t th̄ i gian tranh ch̄ p, ba bên đành ph̄ i b̄ t th̄ m.

Riêng phía Công giáo, giám mục Colombert yêu cầu giáo dân toàn giáo phận ăn chay cầu nguyện và xin dâng cho Đức Trinh Nữ Maria lễ dâng. Đến ngày bắt thăm, phía Công giáo bắt thăm trước và trúng thăm, hai phía kia bắt thăm bình và yêu cầu bắt thăm lại. Lần này, nhà cầm quyền Pháp dành bắt thăm trước, kết quả phía Tin Lành, nhưng phía Công giáo lại trúng thăm [1].

Sau khi đã án thiệt kẻ địch của chúng, Đô đốc Duperré cho đưa thuyền về xây dựng thánh đường và cũng chính kiến trúc sư J. Bourad là người trúng thầu và trực tiếp giám sát công trình này. Mọi vật liệu thi công xi măng, sắt thép đều được vận chuyển từ Pháp sang. Đức biết mọi chi tiết ngoài cửa công trình xây dựng ngoài giờ làm việc ở Marseille (Pháp) để tránh, không tô trát, (đến nay vẫn còn màu sắc hồng tươi), không bám bụi rêu.

Ngày 7 tháng 10 năm 1877, Giám mục Isidore Colombert đặt viên đá đầu tiên trước mặt Phó soái Nam Kỳ và đông đảo nhân vật tại mặt tiền. Thánh đường được xây dựng trong 3 năm. Lễ Phụng sinh, ngày 11 tháng 4 năm 1880, lễ cúng hiến và khánh thành được cử ra Colombert trước cửa trước thờ vị thánh có mặt của Thánh đường Nam Kỳ Le Myre de Vilers. Hiện nay, trên bệ phía trên, bên trong cửa ra vào nhà thờ, có chiếc bệ thờ cẩm thạch trong hành lang (transept) ghi ngày khởi công, ngày khánh thành và tên vị công trình sư.

Tổng cộng chi phí xây dựng, trang trí nội thất đều do Soái phủ Nam Kỳ đài thọ, với số tiền 2.500.000 franc Pháp theo tỷ giá thời bấy giờ. Ban đầu, thánh đường có tên gọi là Nhà thờ Nhà nước vì thánh đường do nhà nước Pháp bỏ tiền xây dựng và quản lý.

Năm 1895, nhà thờ xây thêm hai tháp chuông, mỗi tháp cao 57,6 m và hai tháp có 6 chuông đồng lớn nặng 28,85 tấn. Trên đỉnh tháp có đỉnh mặt cây thánh giá cao 3,50 m, ngang 2 m, nặng 600 kg. Tổng chiều cao từ mặt đất lên đỉnh thánh giá là 60,50 m.



Hoàng đế Tự Đức và Giám mục Adran và

Trên v&#n hoa tr&#c nhà thờ, năm 1903, ng&#i Pháp cho đ&#ng t&#ng đ&#ng Pigneau de Béhaine (còn g&#i là Giám mục Adran vì v&# này làm Giám mục hi&#u tòa Adran) đ&#n hoàng đế C&#nh (con vua Gia Long) đ&# ca ng&#i công lao c&#a n&#c Pháp "b&#o h&#", "khai hóa" cho Vi&#t Nam. T&#ng đài này bao g&#m m&#t b&# b&#ng đá hoa c&#ng đ&# hình tr&# tròn và bên trên là b&#c t&#ng t&#c hình đ&#c cha Adran v&#i ph&#m ph&#c giám mục, tay trái đ&#n hoàng đế C&#nh. T&#ng làm b&#ng đ&#ng, đ&#c đúc t&#i Pháp, gi&#i bình dân th&#i đó th&#ng g&#i là t&#ng "Hai hình" đ&# phân bi&#t v&#i t&#ng "M&#t hình", là b&#c t&#ng c&#a Đô đ&#c H&#i quân Pháp Genouilly &#p&#a công tr&#ng Mê Linh (cu&#i đ&#ng Hai Bà Tr&#ng, g&#n b&# sông Sài Gòn). Năm 1945, t&#ng này b&# phá b&#, nh&#ng cái b&# đài b&#ng đá hoa c&#ng đ&# thì v&#n còn t&#n t&#i &# đó mà không có b&#t c&# m&#t b&#c t&#ng nào &# trên.

Năm 1959, Linh mục Giuse Phạm Văn Thiên (sau làm Giám mục giáo phận Phú C&#ng, nay đã qua đ&#i), cai qu&#n Giáo x&# Sài Gòn b&#y gi&#, đ&# đ&#i h&#i Thánh M&#u &# Vatican, đã đ&#t t&#c m&#t t&#ng Đ&#c M&# Hòa Bình b&#ng lo&#i đá c&#m th&#ch quý hi&#m. Khi t&#ng t&# Roma g&#i sang Sài Gòn b&#ng đ&#ng th&#y, Linh mục Giuse Phạm Văn Thiên đã làm l&# đ&#ng t&#ng trên cái b&# đài v&#n còn đ&# tr&#ng k&# t&# năm 1945 vào ngày 16 tháng 2 năm 1959 và dâng t&#c hi&#u N&# V&#ng Hòa Bình. T&# tay linh mục vi&#t câu kinh c&#u nguy&#n "Xin Đ&#c M&# cho Vi&#t Nam đ&#c hòa bình" r&#i đ&#c tr&#c đồng đ&#o quan khách có m&#t hôm &#y. Ngày hôm sau, H&#ng y Aganianian t&# Roma qua Sài Gòn đ&# ch&# to&# l&# b&# m&#c Đ&#i h&#i Thánh M&#u, đã làm phép b&#c t&#ng này vào bu&#i

Nhà thờ Đức Bà Sài Gòn

Tác Giả: Saigon Echo s̄ u t̄ m
Thứ Sáu, 15 Tháng 10 Năm 2010 05:48

chī u ngày 17 tháng 2 năm 1959. Do b̄ c t̄ ̄ ng này mà t̄ đó Nhà thờ có tên gọi là Nhà thờ Đức Bà.

Ngày 05/12/1959, Tòa Thánh đã cho phép làm lễ "x̄ c d̄ u", tôn phong Nhà thờ Chánh tòa Sài Gòn lên hàng V̄ ̄ ng cung thánh đ̄ ̄ ng (basilique). T̄ đó, tên gọi chính thức của thánh đ̄ ̄ ng là V̄ ̄ ng cung thánh đ̄ ̄ ng Đức Bà Sài Gòn.

Năm 1960, Tòa Thánh thành lập hàng giáo phẩm Việt Nam với ba tòa Tổng Giám mục tại Hà Nội, Huế và Sài Gòn. Nhà thờ trở thành nhà thờ chính tòa của V̄ Tổng giám mục Sài Gòn cho đến ngày nay.

Nh̄ ng nét đ̄ c s̄ c

Trong quá trình xây dựng, toàn bộ v̄ t lī u xây dựng t̄ xi măng, s̄ t thép đ̄ n ̄ c vít đ̄ u mang từ Pháp sang. M̄ t ngoài của công trình xây dựng lō i ḡ ch đ̄ t làm t̄ i Marseille đ̄ tr̄ n, không tô trát, (đ̄ n nay v̄ n còn màu s̄ c h̄ ng t̄ ̄ i), không bám bụi rêu. M̄ t s̄ ngói v̄ trong nhà thờ có in hàng chữ Guichard Carvin, Marseille St André France (có lẽ là nơi sản xuất lō i ngói này), m̄ nh ngói khác lẽ có hàng chữ Wang-Tai Saigon. Có thể đây là m̄ nh ngói đ̄ ̄ c s̄ n xū t sau t̄ i Sài Gòn dùng để thay thế nh̄ ng m̄ nh ngói v̄ trong thời gian Thế chiến thứ hai do nh̄ ng cuộc c̄ không kích của quân Đế quốc Minh. Toàn bộ thánh đ̄ ̄ ng có 56 ô cửa kính màu do hãng Lorin của thành Chartres (Pháp) sản xuất.

Móng cửa thánh đ̄ ̄ ng đ̄ ̄ c thī t k̄ đ̄ c bī t, ch̄ u đ̄ ̄ c t̄ i tr̄ ng ḡ p 10 l̄ n toàn bộ kiến trúc ngôi nhà thờ nằm bên trên. Và m̄ t đī u r̄ t đ̄ c bī t là nhà thờ không có vòng rào hoặc b̄ t̄ ̄ ng bao quanh như các nhà thờ quanh vùng Sài Gòn - Gia Định lúc ỹ và bây giờ.

Nội thất thánh đ̄ ̄ ng đ̄ ̄ c thī t k̄ thành một lòng chính, hai lòng phụ tiếp đ̄ n là hai dãy nhà nguyện. Toàn bộ chiều dài thánh đ̄ ̄ ng là 133 m, tính từ cửa ngăn đ̄ n mút chót cửa phòng đ̄ c kính. Chiều ngang cửa hành lang là 35 m. Chiều cao cửa thánh đ̄ ̄ ng là 21 m. Số cửa cửa cửa thánh đ̄ ̄ ng có thể đ̄ t t̄ i 1.200 nḡ ̄ i.

Nội thất thánh đ̄ ̄ ng có hai hàng cột chính hình chữ nhật, mỗi bên sáu cột c̄ ̄ ng tr̄ ng cho

12 v&#o th&#aacute;nh t&#oacute;ng đ&#o. Ngay sau hàng c&#o t&#c h&#aacute;nh là m&#o t&#aacute;nh lang v&#o i khá nhi&#u u khoang có nh&#o ng bàn th&#aacute; nh&#o (h&#o n 20 bàn th&#aacute;) cùng các b&#o th&#aacute; và t&#oacute;ng th&#aacute;nh nh&#o làm b&#o ng đá tr&#o ng khá tinh x&#o. Bàn th&#aacute; n&#o i Cung Th&#aacute;nh làm b&#o ng đá c&#o m th&#c h&#aacute;ng nguyên kh&#o i có hình sáu v&#o th&#aacute;nh n&#o kh&#o c th&#aacute;ng vào kh&#o i đá đ&#o l&#o y m&#o t bàn th&#aacute;, b&#o chia làm ba ô, m&#o i ô là m&#o t tác ph&#o m điều kh&#o c di&#o n t&#o th&#aacute;nh tích. Trên t&#oacute;ng đ&#o c trang trí n&#o i b&#o t 56 c&#o a kính mô t&#o các nh&#aacute;n v&#o t ho&#c s&#o ki&#o n trong Th&#aacute;nh Kinh, 31 hình bông h&#o ng tròn, 25 c&#o a s&#o m&#o t bò b&#o ng kính nhi&#u u màu ghép l&#o i v&#o i nh&#o ng hình &#o nh r&#o t đ&#o p. T&#o t c&#o các đ&#o ng nét, g&#o ch&#o, hoa văn đ&#o u tu&#aacute;n th&#o theo th&#c Roman và G&#o tich, tôn nghiêm và trang nh&#a. Tuy nhiên, trong s&#o 56 c&#o a kính này hi&#o n ch&#o còn hai c&#o a là nguyên v&#o n nh&#o x&#o a.

N&#o i th&#aacute;nh đ&#o ng ban đ&#e m đ&#o c chi&#u u sáng b&#o ng đ&#o n (không dùng đèn c&#o y) ngay t&#o khi khánh thành. Vào ban ngày, v&#o i thi&#o t k&#o ph&#o i sáng tuy&#o t h&#o, hài hòa v&#o i n&#o i th&#aacute;nh t&#o nên trong n&#o i th&#aacute;nh đ&#o ng m&#o t ánh sáng êm đ&#o u, t&#o ra m&#o t c&#o m giác an lành và th&#aacute;nh thi&#o n.

Ngay phía trên cao phía c&#o a chính là "gác đàn" v&#o i cây đàn organ &#o ng, m&#o t trong hai cây đàn c&#o nh&#o t Vi&#o t Nam hi&#o n nay. Đàn này đ&#o c các chuyên gia n&#o c ngoài làm b&#o ng tay, thi&#o t k&#o riêng, đ&#o khi đàn âm thanh đ&#o cho c&#o nhà th&#aacute;ng nghe, không nh&#o mà cũng không &#o n. Ph&#o n thân đàn cao kho&#o ng 3 m, ngang 4 m, dài kho&#o ng 2 m, ch&#o a nh&#o ng &#o ng h&#o i b&#o ng nh&#o m đ&#o ng kính kho&#o ng m&#o t inch. Ph&#o n đ&#o u khi&#o n đàn n&#o m riêng n&#o i v&#o i thân đàn b&#o ng nh&#o ng tr&#o c, có nh&#o ng phím đàn nh&#o đàn organ bình th&#o ng và nh&#o ng phím to đ&#o t đ&#o i sàn nhà (dài ch&#o ng 3 m, ngang kho&#o ng 1 m) đ&#o ng &#o i đ&#o u khi&#o n đàn đ&#o p lên khi dùng n&#o t tr&#o m. Đàn còn có nh&#o ng thanh gỗ l&#o n đ&#o đ&#o p vào ph&#o n đ&#o i các &#o ng h&#o i phát ra âm thanh. Hi&#o n nay, cây đàn này đã hoàn toàn h&#o ng do b&#o m&#o i ăn ph&#o n g&#o bàn phím đ&#o u khi&#o n b&#o ng tay.

Ban đ&#o u, hai tháp chuông cao 36,6 m, không có mái và ch&#o có đ&#o c m&#o t chi&#c c&#o u thang h&#o p ch&#o ng 40 cm b&#o ngang. N&#o i th&#aacute;nh gác chuông r&#o t t&#o i và sàn đ&#o c lót s&#o s&#aacute;i b&#o ng nh&#o ng mi&#o ng g&#o nh&#o cách kho&#o ng, nhìn xu&#o ng th&#o y sâu hút. Vào năm 1895, th&#aacute;nh đ&#o ng xây thêm hai mái chóp đ&#o che gác chuông cao 21 m, theo thi&#o t k&#o c&#o a ki&#o n trúc s&#o Gardes, t&#o ng c&#o ng tháp chuông cao 57 m. Có t&#o t c&#o 6 chuông l&#o n (sol, la, si, đ&#o, rê, mi), g&#o m sáu âm, n&#o ng t&#o ng c&#o ng 28,85 t&#o n, đ&#o t đ&#o i hai l&#o u chuông. B&#o chuông này đ&#o c ch&#o t&#o t i Pháp và mang qua Sài Gòn năm 1879. Trên tháp bên ph&#o i treo 4 qu&#o chuông (sol, si, rê, mi); tháp bên trái treo 2 chuông (la, đ&#o). Trên m&#o t m&#o i qu&#o chuông đ&#o u có các h&#o a ti&#o t r&#o t tinh x&#o o.

Ba qu&#o chuông to nh&#o t là chuông si n&#o ng 3.150 kg, chuông re n&#o ng 2.194 kg và đ&#o c bi&#o t là chuông sol là m&#o t trong nh&#o ng qu&#o chuông l&#o n nh&#o t th&#o gi&#o i: n&#o ng 8.785 kg, đ&#o ng kính mi&#o ng chuông 2,25 m, cao 3,5 m (tính đ&#o n n&#o m treo). Chuông này ch&#o ng&#aacute;n lên m&#o i năm m&#o t l&#o n vào đ&#e m Giáng Sinh.

Các chuông đ̄ u đ̄ c đ̄ u khi n b̄ ng đ̄ n t̄ bên d̄ i. Riêng ba chi c chuông l̄ n tr̄ c khi đánh đ̄ u đ̄ c kh̄ i đ̄ ng b̄ ng cách đ̄ p (vì quá n̄ ng) cho l̄ c tr̄ c khi b̄ t công t̄ c đ̄ n. Vào ngày th̄ ng, thánh đ̄ ng ch̄ cho đ̄ m̄ t chuông mi ho c r̄ vào lúc 5 gī và 17g30. Vào ngày l̄ và ch̄ nh̄ t, nhà thờ th̄ ng cho đ̄ ba chuông. Vào đêm Giáng Sinh thì m̄ i đ̄ c̄ 6 chuông. Tī ng chuông ngân xa t̄ i 10 km theo đ̄ ng chim bay.

B̄ máy đ̄ ng h̄ tr̄ c vòm mái cách m̄ t đ̄ t ch̄ ng 15 m, gī a hai tháp chuông đ̄ c ch̄ t̄ o t̄ i Th̄ y Sĩ năm 1887, hī u R.A, cao khō ng 2,5 m, dài khō ng 3 m và ngang đ̄ h̄ n 1 m, n̄ ng h̄ n 1 t̄ n, đ̄ t n̄ m trên b̄ ḡ ch. Dù thô s̄ , cũ k̄ nh̄ ng hō t đ̄ ng khá chính xác. Đ̄ đ̄ u ch̄ nh đ̄ ng h̄ , phía sau máy có m̄ t chi c đ̄ ng h̄ to c̄ đ̄ ng h̄ reo trong gia đình. Ch̄ c̄ n theo dõi chi c đ̄ ng h̄ con này, có th̄ bī t đ̄ ng h̄ l̄ n ch̄ y ch̄ m, nhanh, đúng hay sai gī . M̄ i tū n ph̄ i lên gī y đ̄ ng h̄ m̄ t l̄ n và chi c c̄ n đ̄ lên gī y đ̄ ng h̄ gī ng nh̄ tay quay máy xe. Đ̄ ng h̄ còn có h̄ th̄ ng chuông riêng, tuy nhiên đã không còn hō t đ̄ ng do dây cốt quá cũ.

M̄ t tr̄ c thánh đ̄ ng là m̄ t công viên v̄ i b̄ n con đ̄ ng giao nhau t̄ o thành hình thánh giá. Trung tâm c̄ a công viên là b̄ c t̄ ng Đ̄ c M̄ Hòa bình (hay N̄ v̄ ng Hòa bình). T̄ ng do nhà điêu kh̄ c G. Ciocchetti th̄ c hī n năm 1959. Tên c̄ a tác gī đ̄ c c̄ trên tà áo d̄ i chân, phía bên trái c̄ a b̄ c t̄ ng. B̄ c t̄ ng cao 4,6 m, n̄ ng 5,8 t̄ n, b̄ ng đá c̄ m th̄ ch tr̄ ng c̄ a Ý, đ̄ c t̄ c v̄ i ch̄ đích đ̄ nhìn t̄ xa nên không đánh bóng, vì v̄ y mà toàn thân t̄ ng, k̄ c̄ vùng m̄ t v̄ n còn nh̄ ng v̄ t điều kh̄ c thô. T̄ ng Đ̄ c M̄ trong t̄ th̄ đ̄ ng th̄ ng, tay c̄ m trái đ̄ a c̄ u, trên trái đ̄ a c̄ u có đỉnh cây thánh giá, m̄ t Đ̄ c M̄ đ̄ m chī u nhìn lên tr̄ i nh̄ đang c̄ u nguȳ n cho Vī t Nam và cho th̄ gī i đ̄ c hoà bình. Chân Đ̄ c M̄ đ̄ p đ̄ u con r̄ n (mà hī n nay, đ̄ u con r̄ n đã b̄ b̄ m̄ t cái hàm trên). Trên b̄ đá, phía tr̄ c b̄ c t̄ ng, nḡ i ta có ḡ n m̄ t t̄ m b̄ ng đ̄ ng v̄ i hàng ch̄ Latinh:

REGINA PACIS - OPRA PRONOBIS - XVII. II. MCMLIX
Nghĩa là: N̄ V̄ NG HÒA BÌNH - C̄ U CHO CHÚNG TÔI - 17.02.1959

Phía d̄ i b̄ đá, nḡ i ta đã khoét m̄ t cái h̄ c ch̄ giáp v̄ i chân t̄ ng Đ̄ c M̄ , trong đó có m̄ t chi c h̄ p b̄ ng b̄ c, ch̄ a nh̄ ng l̄ i kinh c̄ u nguȳ n cho hoà bình c̄ a Vī t Nam và th̄ gī i. Nh̄ ng l̄ i c̄ u nguȳ n đó đ̄ c vī t lên trên nh̄ ng lá m̄ ng b̄ ng nh̄ ng ch̄ t lī u khác nhau nh̄ b̄ ng vàng, b̄ c, thi c, nhôm, gī y, da và đ̄ ng, đ̄ c ḡ i t̄ i t̄ nhī u mī n c̄ a Vī t Nam, k̄ c̄ t̄ m̄ t s̄ vùng ngoài mī n B̄ c.